TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH V/V YÊU CẦU XÁC ĐỊNH CON CHO CHA, MẸ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Lan.

- Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên họp: Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2021/TLST - VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về "*Yêu cầu xác định con cho cha, mẹ*" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐVHNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 1046, ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị Trần Thị Tố Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 109, tổ 3, ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Tạm Trú: Số 1046, ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.2. Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 1046, ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.3. Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 1046, ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.4. Ông Trần Công S, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 90, hẻm 59, đường CMTT, khu phố H, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2.5. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (chết vào ngày 09/02/2019); nơi cư trú cuối cùng: Ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Bà T trình bày: Bà T và ông H chung sống vợ chồng với nhau từ khoảng năm 1980 cho đến nay có 03 người con gồm Trần Thị Tố Q, Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Trọng N1. Năm 1982, bà sinh chị Q nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đã để cho vợ chồng anh trai của bà đứng tên khai sinh cho chị Q.

Tuy nhiên, vợ chồng bà vẫn là người nuôi chị Q và chị Q sống chung với gia đình vợ chồng bà từ nhỏ cho đến nay. Việc chị Q là con gái ruột của vợ chồng bà thì địa phương đều xác nhận và vợ chồng anh trai bà cũng như các con của bà cũng đều xác nhận. Năm 2019, ông H chết. Do cần làm thủ tục khai nhận thừa kế nên bà nộp đơn yêu cầu Tòa án xác định chị Trần Thị Tố Q là con ruột của bà T và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: Ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; chết vào ngày 09/02/2019 theo giấy Trích lục khai từ số 09/2019/TLKT ngày 12/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân cấp

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Q, chị N, anh N1, ông S) đều thống nhất lời trình bày của bà T.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc hôn nhân gia đình cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ánh T gửi đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý việc hôn nhân và gia đình về việc "Yêu cầu xác định con cho cha, mẹ" là có căn cứ. Bà T và ông H (đã chết) chung sống vợ chồng với nhau từ khoảng năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Ông bà có 03 người con là chị Q, chị N, anh N1. Tuy nhiên, chị Q được bà nhờ vợ chồng anh trai là ông Trần Công S, bà Bùi Thị N2 đứng tên khai sinh cho chị Q. Căn cứ lời khai của các con bà T, ông H gồm chị N, anh N1; lời khai của ông S và lời khai của các anh em ruột của ông H đều trình bày thống nhất việc chị Q là con ruột của ông H, bà T và được ông S, bà Nguyện đứng tên khai sinh giùm. Căn cứ "Đơn xin xác nhận chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn và quan hệ nhân thân ngày 09/4/2021" do địa phương xã TT xác nhận nội dung bà T, ông H là vợ chồng và có 03 người con gồm chị Q, chị N, anh N1 và chị Q được đứng tên khai sinh giùm bởi cậu ruột và căn cứ theo Sổ hộ khẩu gia đình do Công an thành phố Tây Ninh cung cấp có thể hiện thông tin về việc chị Q là con của ông H, bà T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng giải quyết chấp nhận yêu cầu của bà T, tuyên bố chị Q là con của ông H, bà T theo quy định tại các Điều 89, 91, 92, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là việc hôn nhân và gia đình về yêu cầu xác định con cho cha, mẹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Bà Trần Thị Ánh T và ông Nguyễn Văn H (đã chết) chung sống vợ chồng với nhau từ khoảng năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Ông bà có 03 người con gồm: Trần Thị Tố Q, Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Trọng N1. Tuy nhiên, chị Q được bà nhờ vợ chồng anh trai là ông Trần Công S, bà Bùi Thị N2 đứng tên khai sinh cho chị Q. Nay ông H chết, bà T yêu cầu Tòa án xác định chị Q là con của ông H, bà T để làm thủ tục khai nhận thừa kế.

Xét quá trình thu thập chứng cứ cho thấy: Qua lời khai của các con bà T, ông H gồm chị N, anh N1; lời khai của ông S và lời khai của các anh em ruột của ông H đều trình bày thống nhất việc chị Q là con ruột của ông H, bà T; được ông S, bà Nguyện đứng tên khai sinh giùm và xác nhận khi còn sống ông H cũng xác nhận chị Q là con gái ruột của ông H, bà T. Đồng thời, căn cứ "Đơn xin xác nhận chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn và quan hệ nhân thân ngày 09/4/2021" do Trưởng ấp TĐ, xã TT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xác nhận có nội dung xác định: Bà T, ông H là vợ chồng và có 03 người con gồm chị Q; chị N và anh N1. Chị Q được cậu ruột đứng tên khai sinh giùm. Ngoài ra, căn cứ theo Sổ hộ khẩu gia đình do Công an thành phố Tây Ninh cung cấp có thể hiện thông tin: Chủ hộ Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; quan hệ với chủ hộ gồm: Vợ là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1958; Con gồm: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1992; Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1995 và Trần Thị Tố Q, sinh năm 1982.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bà T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xác định chị Q là con của bà T, ông H là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại các Điều 89, 91, 92, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các phần khác không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Ánh T phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được miễn tiền lệ phí theo quy định của pháp luật đối với người cao tuổi do bà T có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 89, 91, 92, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Ánh T về việc "Yêu cầu xác định con cho cha, mẹ".

Xác định: Chị Trần Thị Tố Q là con của bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1958 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; chết vào ngày 09/02/2019 theo giấy Trích lục khai từ số 09/2019/TLKT ngày 12/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tân cấp.

2. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Trần Thị Tố Q với bà Trần Thị Ánh T, ông Nguyễn Văn H được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Ánh T được miễn tiền lệ phí theo quy định của pháp luật đối với người cao tuổi.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Lan